

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

HẠNH ĐƯỜNG

TÀI LIỆU
HUẤN LUYỆN CHỨC VIỆC
BÀN TRỊ SỰ NAM NỮ
(Khóa CANH TUẤT 1970)

Kiểm duyệt ngày 05 tháng 06 năm Canh Tuất
(dl. 07-07-1970)

Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách Đạo

HIỀN PHÁP H.T.Đ.

TRƯƠNG HỮU ĐỨC

(Ấn Ký)

HỘI THÁNH GIỮ BẢN QUYỀN

Ấn hành năm Canh Tuất 1970
In tại nhà in Lê Thành Long Hoa

LỜI NÓI ĐẦU

Hành Chánh Đạo là guồng máy tối quan trọng của nền Đại Đạo trong mọi phương diện về mặt siêu hình và hữu tướng. Mục đích: đưa hướng con người đi đến toàn thiện, toàn giác hầu chung hưởng hạnh phúc thanh bình trên tình thương đạo đức.

Bởi lẽ ấy, Hội Thánh góp nhặt 3 điều cần thiết và cần yếu là Lễ Nghi Tế Tự của guồng máy "Hành Chánh Đạo" để huấn luyện mỗi trách nhiệm từ Chức Việc Bàn Trị Sự dĩ thượng Chức Sắc hành quyền Đầu Phận, Đầu Tộc, Khâm Châu địa phương.

Phương pháp huấn luyện gồm có:

1. HÀNH CHÁNH
2. LỄ NGHI
3. LUẬT PHÁP

Nghi lễ là cái hình thức phô diễn bên ngoài, tính cách qui củ chuẩn thẳng của tổ chức Tôn giáo. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một Tôn giáo có tôn chỉ qui Tam Giáo hiệp Ngũ Chi, tức là: Một sự phối hợp của tất cả các triết lý Đạo giáo, tất cả các hình thức tổ chức Tôn giáo từ xưa đến nay.

Vì vậy, nghi lễ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ rất phù hợp với phong hóa nhà Nam và vừa trình độ tân hóa của quần chúng, không quá xưa mà cũng không quá tân thời.

Vậy Thánh ý của Đức CHỈ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng, những bậc Tiên Bối trong nền Đạo đã dày công nghiên cứu, chiêm chước và biên soạn ra các nghi lễ dùng việc Quan, Hôn, Tang, Tế. Ấy vậy, nghi lễ trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chẳng phải do ai tự ý bày vẽ ra mà là một công trình chung, trong một lễ lối tổ chức

đồng nhất áp dụng cho tất cả các Châu, Tộc trên toàn quốc. Những sự sửa đổi về nghi lễ do ý riêng của mình rất tai hại vì nó làm cho tổ chức Tôn giáo tại mỗi địa phương có hình thức một nhóm riêng, chẳng khác nào mỗi nơi đạo hữu tự ý bày ra thêm những kiểu võ, màu sắc đạo phục khác để mặc vậy, dần dần theo thời gian những sự khác biệt ban đầu nhỏ bé sau sẽ lớn dần ăn sâu vào tâm trí của nhơn sanh, thì sự thất kỳ truyền cũng do nơi đó mà ra.

Phận sự của Chức việc Bàn Trị Sự là những người thân cận với Tín đồ hơn ai hết, phải nghiên cứu cho tường tận những nghi lễ về Quan, Hôn, Tang, Tế và sắp đặt mọi việc y theo lời chỉ dạy của Hội Thánh thế nào để nhơn sanh đâu đâu cũng nhìn thấy Đạo Cao Đài nghi lễ chỉ có một chứ không hai.

HỘI THÁNH

HUẤN DỤ
của
Ngài NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ
CHỦ TRƯỞNG CHÚC SẮC NAM PHÁI C.T.Đ.

Kính Bạch Đức THƯỢNG SANH
Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài.

Kính Hội Thánh Lương Đài Hiệp Thiên, Cửu
Trùng và Hội Thánh Phước Thiện.

Kính Chúc Sắc Lương Phái.

Kính Chúc Việc Học Viên Nam Nữ.

Hôm nay, ngày khai giảng Hạnh Đường để huấn luyện cấp tốc Chúc Việc Bàn Trị Sự Nam Nữ 18 Phân Đạo Châu Thành Thánh Địa được thâm hiểu phương pháp thật hành về Hành Chánh Đạo.

Buổi lễ được vinh hạnh đặt dưới quyền chủ tọa danh dự của Đức Thượng Sanh, Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài.

Nhơn dịp này, tôi xin mạn phép trình qua ý nghĩa của khóa học và có đôi lời nhắn nhủ với chư Huynh, Đệ Bàn Trị Sự.

Nhận định tình hình chung, nơi Châu Thành Thánh Địa, cũng như ở các Châu Đạo địa phương, Chúc Việc Bàn Trị Sự hành quyền không được nhịp nhàng, đồng nhất trong cơ cấu Hành Chánh Đạo, mới nảy sanh ra bất đồng ý kiến, cãi vã lẫn nhau, thường dâng tờ về Hội Thánh thỉnh giáo.

Nên khóa Hạnh Đường Canh Tuất này, thay vì huấn luyện hàng phẩm Lễ Sanh theo thường niên, lại

được Đức Thượng Sanh hoan hỉ dành riêng cho Chức Việc Bàn Trị Sự Nam Nữ.

Mặc dầu học cấp tốc trong một tháng, nhưng quý Học Viên có thể lãnh hội được những điều cần ích trong phương pháp hành quyền do quý vị giảng sư chỉ dạy và được những bài học làm tài liệu kiểu mẫu noi theo mà thi hành nhiệm vụ được tròn bổn phận.

Hội Thánh chỉ góp nhặt 3 môn cần thiết:

1. Hành Chánh Đạo.
2. Lễ Nghi Tế Tự.
3. Luật Pháp Đạo.

I. HÀNH CHÁNH ĐẠO gồm có:

- a. Bổn phận Chức Việc Bàn Trị Sự đối với Hội Thánh.
- b. Bổn phận Chức Việc Bàn Trị Sự đối với Bổn Đạo.
- c. Quyền hành của Chức Việc và Luật công cử Bàn Trị Sự.

A. ĐỐI VỚI HỘI THÁNH:

Hội Thánh là hình thể hữu vi tức là Thánh thể của Đức Chí Tôn tại thế, để giáo hóa Nhơn Sanh, đương nhiên Thánh ý của Thầy dùng người phạm tục để độ dẫn người phạm tục trên đường Đạo cũng như đường Đời.

Vậy thì bổn phận của Chức Việc phải tuân mạng lệnh của Hội Thánh truyền dạy, chẳng nên lấy ý riêng mình mà canh cải, canh cải tức là khinh khi vi lệnh, mà vi lệnh là buộc vào mình cái tội bất tuân Luật Pháp.

Thảng như Chức Sắc đàn anh bề trên, ngộ bất cập lượng làm điều gì không phù hợp với luật Thương Yêu và quyền Công Chánh, thì Chức Việc có bổn phận khéo léo, lễ độ gián can để đem lại không khí thuận hòa phù hợp với Thiên ý.

B. ĐỐI VỚI BỔN ĐẠO ĐÀN EM:

Thì Chức Việc là cái gương để cho bề dưới soi chung mà noi bước, thì phải giữ mình cho trong sạch, tâm hồn cho trong sạch chơn chánh, bác ái, vị tha, mở rộng tình thương giúp đỡ lẫn nhau, diu dắt nhau trên đường hành thiện theo Thánh ý của Đức CHÍ TÔN Đại Từ Phụ.

Đức CHÍ TÔN có dạy:

"Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức cùng cha."

Lẽ dĩ nhiên phải biết thương yêu nhau như anh em ruột, tha thứ cho nhau khi lầm lỗi, sẵn sàng chia buồn sẻ ngọt, chia đau sót khổ, đỏi lo giúp cho ăn, rách lo giúp cho mặc, nghèo nàn thì giúp lời tìm phương sinh sống, vui đồng chia, buồn đồng sót, để cảm thông nhau trong tình huynh, nghĩa đệ. Vậy mới phải là đàn anh trong Hương Đạo.

C. QUYỀN HÀNH CỦA BÀN TRỊ SỰ:

Nói về quyền hành của Chức Việc Bàn Trị Sự. Bàn Trị Sự là Hội Thánh em, có bổn phận Thế Thiên Hành Hóa, đồng quyền, đồng thể, không hơn không kém với Hội Thánh, nhưng trong phạm vi địa phận Hương, Ấp Đạo mà thôi vì theo Pháp Chánh Truyền thì:

CHÁNH TRỊ SỰ: Là người thay mặt Đức LÝ GIÁO TÔNG làm Anh Cả chư Tín Đồ trong Hương Đạo và cũng được gọi là *Đầu Sư em*, vì người cầm đu hai quyền Chánh Trị và Luật Lệ cũng như Đầu Sư vậy.

PHÓ TRỊ SỰ: Là người cầm quyền Chánh Trị Đạo song không có quyền về Luật Lệ được đồng thể cùng Thông Sự lại đặng đồng quyền cùng Chánh Trị Sự trong một Ấp Đạo, cũng được gọi là *Giáo Tông em*, có bổn phận sửa đưng, giúp đỡ, diu dắt, dạy dỗ chư Tín Đồ trong địa phận mình trấn nhậm.

THÔNG SỰ: Là Chức Sắc của ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG khuyên HỘ PHÁP lập thành, là người của Hiệp Thiên Đài để tòng quyền Chánh Trị Sự mà hành Đạo, đồng thể cùng Phó Trị Sự trong một Ấp Đạo, song có quyền về Luật Lệ chứ không có quyền về Chánh Trị nên được gọi là *Hộ Pháp em*, để giữ lẽ công bằng trong địa phận của Phó Trị Sự cai quản.

Vậy Chức Việc Bàn Trị Sự là Chức Sắc của ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG và HỘ PHÁP lập thành để thay quyền cho Hội Thánh trong chốn thôn quê sần dã, có bốn phận rất quan trọng đối với Nhơn Sanh thì chư Học Viên nên thấu triệt yếu lý đó để thật hành cho tròn trách nhiệm, chứ nên thờ ơ xem thường mà đắc tội cùng THẦY.

II. PHẦN LỄ NGHI TẾ TỰ (Quan Hôn Tang Tế).

Nghi Lễ là cái hình thức phô diễn bên ngoài có tính cách qui củ chuẩn thẳng của tổ chức Tôn Giáo. Lễ dùng để tế tự, có mục phiêu làm cho đàn tế ra vẻ tôn nghiêm và đào tạo cho người một tâm lý KÍNH và THÀNH. Có kính mới giữ được bản tánh của mình, có thành mới cảm ứng được với TRỜI, tức nhiên Lễ giúp người hàm dưỡng tâm tánh để cảm thông với ĐỨC CHỈ TÔN đó vậy.

Đạo CAO ĐÀI là một nền ĐẠI ĐẠO có tôn chỉ qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi, tức là một sự phối hợp của tất cả các triết lý Đạo Giáo. Tất cả các hình thức Tôn Giáo từ xưa đến nay mà phần lớn là Nho Giáo, vì trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ ĐỨC CHỈ TÔN dùng Nho Tông chuyên thế. Cho nên nghi lễ của Đạo có lắm điều phức tạp khó khăn về phần hữu tướng để được phù hợp với siêu hình. Vì thế mà việc thi hành Tang Lễ các Phận Đạo trong Châu Thành Thánh Địa cũng như các Châu Đạo địa phương không được đồng nhất. Cho nên mấy lúc sau

này có nhiều phúc trình của Chức Sắc, Chức Việc gửi về thỉnh giáo với Hội Thánh.

Hội Thánh đã thành lập một Ủy Ban hỗn hợp gồm có Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Phước Thiện để nghiên cứu, tu chỉnh nghi thức Tang Lễ cho đồng nhất và phù hợp với nhơn trí hiện tại, hầu chánh thức ban hành chung cho toàn Đạo trong một ngày gần đây, để noi theo đó mà thi hành nhất luật.

Trong lúc chờ đợi, tạm thời khóa trường này, Hội Thánh soạn thảo những bài học, giảng dạy đại cương về nghi thức hành lễ như: Lập Đàn cầu bịnh, Lễ Cầu Hồn khi hấp hối, Cầu Hồn khi đã chết rồi, Lễ Tẩn liệm, Thành phục phát tang, Cúng tế, Cầu siêu, Phát hành, An táng, Tuần cửu, Tiểu Tường, Đại Tường và cách hành lễ Hôn nhơn tại tư gia để giúp cho Chức Việc Bàn Trị Sự Nam Nữ hiểu rõ phương pháp hầu thực hành đồng nhất.

III. PHẦN LUẬT PHÁP ĐẠO.

Luật Pháp là một điều hệ trọng nhất của nền Đạo để bảo thủ Chơn Truyền khỏi bị tay phàm canh cải ra Phàm Giáo.

Vì thế Hội Thánh cố gắng chọn lọc bài học chỉ dẫn Học Viên những phần chánh như: Luật Pháp áp dụng cho người giữ Đạo, cách lập hồ sơ kiện tụng, phương pháp thực hành, về quyền sửa trị gồm: Khuyên giải, răn phạt, hòa giải, răn trị để giúp cho Bàn Trị Sự đủ tài liệu áp dụng trong việc hành quyền trong khuôn viên Luật Pháp của Đạo.

Thưa quý bạn Học Viên Nam, Nữ.

Thiết tưởng Đời còn loạn, con đường Đạo rất gập ghềnh, lại đầy đầy chông gai hiểm trở, chúng ta đã trải qua bao phen Đạo chuyên, mà mỗi lần biến là mỗi lần con cái Đức Chí Tôn lâm cảnh âu sầu thảm đạm. Chúng ta là Chức Sắc, Chức Việc của Đạo, thọ quyền hành,

phẩm tước của Đức Chí Tôn ban cho để đủ phương tiện phụng sự cho Nhơn sanh, thế là chúng ta rất hân hạnh đăng dự phần sử dụng Luật Tiến Hóa không ngừng, vạch cho Nhơn loại một vòng chơn trời trong sáng, an ủi những tâm hồn đau khổ, cảnh giác những tâm hồn tội lỗi để đưa lần những tâm hồn đó đến chỗ thanh cao là nơi chói lọi ánh huy hoàng của sự thật, sự lành và sự đẹp.

Một công trình vĩ đại, một công tác lợi tha và hy sinh cho lý tưởng, một tinh thần cao cả, đưa chúng ta đến chỗ cao thượng phi phàm.

Mặc dầu khóa học cấp tốc trong vòng một tháng, bài vở sơ lược đại cương, quý Học Viên Nam Nữ nên cố gắng để tâm theo dõi, chăm chỉ nghe những lời giảng giải của quý vị Giảng Sư về chi tiết cần yếu hầu ghi chú vào tập riêng, khi học bài giờ ra xem mới lãnh hội được cả yếu lý.

Tóm lại, những lời sơ siển trên đây, tôi ước mong anh chị em Học Viên sáng suốt, biết bổn phận và trách nhiệm của mình để đồng lao cộng tác với Hội Thánh, phụng sự cho Nhơn sanh, chèo chống Đạo thuyền mạnh lướt qua bờ bi ngạn.

Để đoạt được kết quả mỹ mãn trên đường lập thân hành Đạo, chư Chức Việc đã thọ nơi mình một Thiên Mạng nên tận tâm giáo hóa diu dắt Nhơn sanh biết tuân theo luật pháp Chơn Truyền của Đạo, biết tôn trọng quyền năng của Hội Thánh, nghĩa là hàng phẩm Chức Sắc, Chức Việc lớn nhỏ đều có trật tự phân minh, trên dưới quyền hành đặc biệt tòng nhưt luật mà thực hành phận sự cho vuông tròn.

Tôi lấy làm cảm kích và hân hoan nhận thấy anh chị, em sốt sắng tham dự khóa Hạnh Đường được đồng đảo với lòng thành thật, tôi xin có đôi lời khen tặng toàn thể.

Trước khi dứt lời, tôi nhơn danh Ngọc Chánh Phối Sư Chủ Trưởng Chức Sắc Nam Phái Cửu Trùng Đài thay mặt cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài, chơn thành cảm tạ Đức Thượng Sanh có lòng chiếu cố đến chủ tọa Lễ Khai Giảng Hạnh Đường và sự hiện diện của Chức Sắc Hội Thánh Lương Đài và Phước Thiện làm cho cuộc lễ được tăng phần danh dự và long trọng.

Tôi xin cầu nguyện Ở Trên Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban bố điển lành cho chư Học Viên Nam, Nữ được sáng suốt mẫn huệ, minh tâm để mạnh tiến trên đường tu học cho được thành công mỹ mãn.

Nay kính,
NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ
NGỌC NHUỘN THANH

HUẤN TỪ

của

ĐỨC THƯỢNG SANH

Kính Hội Thánh Lương Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng,
Kính Hội Thánh Phước Thiện,
Chư Chức Sắc Lương Phái,
Chư Chức Việc Bàn Trị Sự Nam, Nữ Châu Thành Thánh Địa.

Hôm nay tôi không giấu được niềm hân hoan khi đến chủ tọa buổi Lễ Khai Giảng khóa huấn luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Nam, Nữ Châu Thành Thánh Địa nơi Hạnh Đường năm Canh Tuất (1970).

Sự hiện diện đông đủ của toàn thể Chức Việc Nam, Nữ trong buổi Lễ này làm cho Hội Thánh thấy rõ cái thiện chí của quý vị là dốc lòng học hỏi cho thông hiểu Luật Pháp và các Nghi Lễ về Quan, Hôn, Tang, Tế của nền Đại Đạo, hầu diu dắt nhơn sanh cho khỏi sai đường lạc lối, tránh điều đổ vỡ tai hại vô phương cứu vãn, tức là sự thất kỳ truyền nơi ngày mai hậu.

Trước đến giờ quý vị vẫn được các bậc đàn anh như chư Đầu Phận Đạo hoặc vị Khâm Thành Thánh Địa, nhắc nhở và chỉ dẫn trong việc thừa hành phận sự về mặt hành chánh cũng như về các nghi lễ của Đạo, nhưng trong những cuộc hành lễ nơi nhiều Phận Đạo cũng còn có sự sai biệt nhau, không đồng một nghi thức duy nhất theo lời chỉ dạy của Hội Thánh.

Nhiều vị chưa am hiểu tường tận Luật Pháp Chơn Truyền nên lúc thi hành nhiệm vụ có lắm điều sơ suất đáng tiếc trong việc đối nội cũng như đối ngoại.

Vì vậy Ngọc Chánh Phối Sư có sáng kiến đề nghị lên Hội Thánh, dành khóa Hạnh Đường năm nay để huấn luyện chư Chức Việc Bàn Trị Sự Châu Thành Thánh Địa để cho quý vị lãnh hội các phương pháp hành quyền và có đủ khả năng thực thi nhiệm vụ được chu đáo.

Đề nghị nói trên đã được Hội Thánh chấp thuận và hôm nay quý vị hiện diện trong buổi Lễ Khai Giảng này, đó là cái kết quả tốt đẹp do sáng kiến của Ngài Ngọc Chánh Phối Sư vậy.

Thưa quý Chức Việc Bàn Trị Sự Nam Nữ,

Hội Thánh hằng đề ý chăm nom dìu dắt quý vị, Chức Sắc giảng viên không nài khó nhọc ra công chỉ dẫn, dạy dỗ đàn em cho có đủ tài, đủ hạnh hầu phục vụ đắc lực nhơn sanh trên đường tu hành, thì quý vị nên gắng lo trau giồi trí thức cho được minh mẫn sáng suốt để ngày sau có thể lập vị xứng đáng cho mình trong cửa Đại Đạo.

Thiết tưởng dầu cho trong giới nào, từ cổ chí kim ai cũng lấy sự học tập làm phương pháp đào tạo nhân tài, nhứt là trong các Tôn Giáo, sự học hỏi lại càng cần thiết cho người tu sĩ do câu "Tự giác nhi giác tha", phải đủ sáng suốt mới có thể dìu đường cho kẻ khác; nếu mình không sáng suốt hoặc thông hiểu một cách mù mờ, tức nhiên tránh không khỏi sự lạc đường sai hướng và trên bước lạc lầm của mình, mình sẽ kéo theo cả một đoàn người do mình làm hướng đạo.

Đức Chí Tôn có dạy: "Dầu làm vua, làm thầy, làm công nghệ, làm đạo sĩ cũng phải có cái chí lớn mới mong thành tựu đáng".

Chúng ta nên quan niệm rằng trước khi lập chí, chúng ta cần phải lo học hỏi để trở nên sáng suốt tức là đem trí não ra khỏi vòng mờ tối vậy.

Hội Thánh hằng để tâm lo lắng, muốn cho quý vị trở nên những nhơn vật xứng đáng đối với mặt Đạo cũng như mặt Đời, vì quý vị là những cộng sự viên cần yếu của Hội Thánh, đại diện cho Hội Thánh nơi địa phận mình trấn nhậm. Tuy ở vào địa vị hạ cấp của guồng máy Hành Chánh Đạo, nhưng quý vị có nhiệm vụ trọng yếu không kém gì các Chức Sắc cao cấp của Hội Thánh. Hơn nữa quý vị là những người thân cận hằng ngày với Tín Đồ, hòa mình với nhơn sanh, chia vui sốt nhục với Bản Đạo trong mọi trường hợp thì quý vị chẳng nên khinh thường cái trách vụ cao đẹp của mình.

Cũng như ngoài mặt Đời, nền tảng chánh trị quốc gia ở nơi Ấp, Xã; trong Đạo Cao Đài nền tảng Chánh Trị Đạo ở nơi Ấp và Hương Đạo, rồi kể đến là Tộc Đạo hay là Phận Đạo.

Mặc dù ở vào hạ tầng cơ sở, nhưng nếu trong Ấp hoặc Hương Đạo có điều xáo trộn, trên dưới thiếu sự yên ấm điều hòa, tín hữu có điều bất mãn, nhơn tâm ly tán mất hẳn tinh đoàn kết tương thân thì ở nơi cấp trên Hội Thánh cũng chịu ảnh hưởng không hay, khó giữ vững uy tín đối với mặt Đời và Bản Đạo.

Bởi thế, đem thắng lợi về vang về cho Đạo hay làm cho Đạo thất bại, mang tai tiếng cũng đều do nơi hành vi của quý vị.

Đã mang danh là Hội Thánh em, quý vị nên thận trọng, giữ gìn tư cách đứng đắn, làm cho người đời kính nể, người Đạo tin cậy, đối đãi với toàn thể tín hữu nơi địa phận mình như tình huynh đệ trong gia đình, đem tình thương chan rưới khắp cả Bản Đạo, giúp đỡ, nương nhờ lẫn nhau, thực hành câu "Nhứt gia hữu sự bá gia ưu". Được vậy dù cuộc đời chua cay bi đát đến mức nào, quý vị cũng không đến nỗi lâm vào cảnh khó khăn nan giải.

Điều cần nhất là phải giữ trọn hiếu với ĐỨC CHÍ TÔN ĐẠI TỬ PHỤ, giữ trọn trung thành với Hội Thánh, ngoài ra gắng công học hỏi, noi gương Thánh trước Hiền xưa mà rèn luyện đức tốt, tính lành. Tiền tài châu báu có nhiều giá trị ở đời, nhưng đức tốt tính lành có giá trị hơn nữa. Tiền tài châu báu có thể bị chúng cướp giật chớ đức tốt tính lành không thể nào mất được và khi xác thân trở về với cát bụi những đức tốt tính lành sẽ theo linh hồn ta để nâng cao địa vị ta nơi cõi Thiêng Liêng.

Đức Chí Tôn có bài thi dạy rằng:

*Được vàng chớ khá gọi là may,
Vàng hết tội kia chất đầy đầy.
Bỏ đức bỏ nhân bao kiếp đọa,
Khuyên con giữ Đạo đến cùng Thầy.*

Phân biệt được lẽ cao thấp giữa tinh thần và vật chất, quý vị nên quý trọng cái Thiên chức của mình và gắng công làm tròn Thiên chức ấy.

Muốn làm tròn Thiên chức, quý vị nên thực thi mấy điều sau đây:

1. Thực hành trọn vẹn Tứ Đại Điều Qui ấn định nơi chương V Tân Luật.
2. Phải giữ dạ vô tư mà cư xử với Bồn Đạo, không vì ai giàu mà trọng đãi, ai nghèo mà khinh khi.
3. Chỉ thi hành những việc do Hội Thánh ra lệnh bằng văn kiện chính thức, không nên chia phe phân nhóm, làm mất sự đoàn kết thân mật trong Bồn Đạo và gây khó khăn cho Hội Thánh.
4. Nếu có điều khó khăn không giải quyết được, phải thỉnh giáo bề trên, không nên phán định sơ suất.
5. Trong trường hợp nào cũng phải giữ uy tín của mình và nâng cao uy quyền của Hội Thánh.

Nếu quý vị tuân hành đúng theo lẽ lối ghi trên đây, tôi tin chắc quý vị sẽ thành công mỹ mãn và sẽ được người Đạo cũng như người Đời kính phục.

Đã dần thân vào trường thi công quả, quý vị phải chịu khó nhọc làm cho cái vốn đạo đức của mình ngày càng tăng lên mãi, phải biết ưa thích công việc mình làm thì việc làm mới có thành quả tốt đẹp và sẽ đem hạnh phúc đến cho mình, vì hạnh phúc không cốt làm việc gì ta thích mà thích việc gì ta làm.

Cái vốn đạo đức mà quý vị cố gắng góp nhặt và dành dụm, ngày sau sẽ giúp cho quý vị được mãn nguyện, vì quý vị sẽ đạt đến địa vị trọng yếu trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn và ngày đó quý vị sẽ không tiếc công học hỏi cần cù nơi Hạnh Đường mà quý vị đang hiện diện trong cuộc Lễ Khai Giảng hôm nay.

Thưa quý vị,

Trước khi dứt lời, nhen danh Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, tôi xin chúc quý vị tiến triển khả quan trên đường học vấn và cầu nguyện Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu ban ơn cho toàn thể quý vị Nam Nữ.

**NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA
HA TÁT**

HÀNH CHÁNH ĐẠO

BỒN PHẬN CHÚC VIỆC BÀN TRỊ SỰ ĐỐI VỚI HỘI THÁNH

Thánh Giáo Đức Chí Tôn dạy: "Thầy dùng Lương sanh mà cứu vớt Quần sanh, cả Lương sanh ấy Thầy dùng quyền Thiêng Liêng dạy dỗ, trước un đúc nơi lòng một khiêu từ bi cho tâm địa có tình ái vật ưu sanh theo tánh đức háo sanh của Thầy, dùng lợi khí phạm tục để độ rỗi người phạm tục.

Những Lương sanh ấy hiệp lại làm một lập thành Hội Thánh là xác thân phạm, tức là hình thể hữu vi của Thầy tại thế để Thể Thiên Hành Hóa, làm gương mẫu mà giáo hóa diu dắt con cái của Thầy trên đường Đạo và đường Đời trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ để Thầy tránh khỏi phải hạ trần như lúc Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ".

Bồn phận của Chúc Việc Bàn Trị Sự phải tuân mạng lệnh của Hội Thánh truyền dạy, không được phép trái với sở định của bề trên, chẳng nên lấy ý riêng của mình mà canh cải bất tưng giáo hóa, phải giữ lễ nghĩa khiêm cung đối với Chúc Sắc Hội Thánh cho vẹn toàn bồn phận làm em, dầu người có kém tài, kém trí đi nữa, đàn em cũng chẳng nên khinh khi, vi lệnh. Khinh khi vi lệnh người tức là buộc vào mình cái tội bất tuân Luật Pháp.

Thảng như Chúc Sắc bề trên cầm quyền hành chánh của Đạo rũi có làm việc chi ngộ bất cập lượng, sai

siển một đôi điều không phù hợp với Luật Thương Yêu và Quyên Công Chánh thì bốn phận của đàn em được phép gián can với lễ độ của tình huynh đệ nhưt gia, chỉ rõ những việc làm khuyết điểm để cho đàn anh suy độ mà cải cách hành vi cho phù hợp hơn tâm thuận tòng Thiên lý.

Một điều nên ghi nhớ trong Tứ Đại Điều Qui là *"Dưới gián trên đờng thất khiêm cung"* mà lỗi đạo làm em và bị phạm Luật Đạo.

Tóm lại bốn phận Chức Việc Bàn Trị Sự đã mang danh là Hội Thánh em, mà đối với Hội Thánh cùng Chức Sắc đàn anh bề trên được như vậy thì bao giờ Hội Thánh cũng tín nhiệm và thương yêu đàn em có tâm vì Đạo, và cũng làm tròn sứ mạng Thiêng Liêng của một Chức Việc đối với Hội Thánh.

BỒN PHẬN CHÚC VIỆC BÀN TRỊ SỰ ĐỐI VỚI BỒN ĐẠO

Chúng ta đã công nhận Đức Chí Tôn là Ông Cha chung của Nhơn loại về phần Thiêng Liêng, tức nhiên Nhơn loại là Anh Em với nhau, mặc dầu khác màu da sắc tóc; cái tình Huynh Đệ này giữa người đồng Đạo, càng thêm thâm thúy và mật thiết hơn.

Đức CHÍ TÔN có giảng dạy:

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức cùng CHA.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa.*

Vậy Chúc Việc Bàn Trị Sự đối với Bồn Đạo đàn em phải hết dạ thương yêu, thành thật giúp đỡ và diu dắt đàn em trên đường Đạo cũng như trên đường Đời. Phải giữ hạnh khiêm cung từ nhượng, dùng lời dịu ngọt mà dạy dỗ, nhứt là phải đối xử cho công bình, giữ mình cho trong sạch để nêu gương tốt cho đàn em bắt chước.

Chức Việc Bàn Trị Sự được quyền sai khiến đàn em trong phạm vi quyền hạn của mình. Phải chỗ khiến thì ôn tồn mà khiến, chẳng phải chỗ sai chớ cưỡng bách mà sai, đừng làm điều chi quá quyền mà mất niềm hòa khí cùng nhau trong tình Huynh Đệ của Đại gia đình Tôn Giáo.

Chức Việc Bàn Trị Sự là người đã mang nơi mình một trọng trách thay cho Hội Thánh, thân cận với Nhơn sanh trong Hương Đạo, thì bồn phận của mỗi vị cần phải thực thi đúng theo trách nhiệm của mình y trong Pháp Chánh Truyền, tóm lược sau đây:

1. CHÁNH TRỊ SỰ:

Mỗi Hương Đạo có một vị Chánh Trị Sự thay mặt Hội Thánh làm đầu cho Tín Đồ, gọi là Đầu Hương Đạo, làm Anh Cả trong địa phận ấy, chịu trách nhiệm về phần Đời và phần Đạo đối với Hội Thánh.

Vì vậy Chánh Trị Sự phải là người đầy đủ đạo hạnh, hiểu biết về Luật Pháp Chơn Truyền của Đại Đạo, có đủ năng lực dìu dẫn Bồn Đạo được trong âm ngoai êm, chăm nom giúp đỡ sanh hoạt của Môn đệ Thầy, giúp khó trợ nghèo, coi cả Tín Đồ như em ruột.

2. PHÓ TRỊ SỰ:

Là người thay mặt cho Chánh Trị Sự trong một Ấp, gọi là Trị Lý Đạo để lo về phần Hành Chánh Đạo đăng phép sửa đường giúp đỡ, dìu dắt, dạy dỗ chư Tín Đồ trong địa phận trấn nhậm.

Về mặt xã hội, giúp đỡ Bồn Đạo trong xóm ấp được tương thân tương trợ, gặp người hoạn nạn thì Phó Trị Sự phải sốt sắng kêu gọi Bồn Đạo chung tâm trợ giúp. Phó Trị Sự có quyền giáo hóa chứ không có quyền sửa trị.

3. THÔNG SỰ:

Là người thay mặt Chánh Trị Sự trong một Ấp, gọi là Thông Lý Đạo, để lo về phần Luật lệ.

Thông Sự có quyền răn dạy người Đạo phạm Luật Pháp của Đạo bằng cách giải thích khuyên lơn, nếu đôi ba lần mà người phạm lỗi không biết ăn năn chừa cải, thì Thông Sự có quyền phúc sự lên Chánh Trị Sự khuyên giải hoặc định phạt sám hối.

(Đọc kỹ chú giải trong Pháp Chánh Truyền).

QUYỀN HÀNH và LUẬT CÔNG CỬ CHÁNH, PHÓ TRỊ SỰ và THÔNG SỰ

Quyền Hành Chánh Đạo địa phương có hai vấn đề quan trọng là **QUYỀN HÀNH** và **LUẬT CÔNG CỬ** Chức Việc Bàn Trị Sự.

Để thi hành theo nguyên tắc khởi vi phạm Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo; vì nhiều nơi đã tỏ ra lầm điều sơ sót trong việc công cử Bàn Trị Sự, hoặc cũng có nhiều trường hợp thi thố quyền hành của 3 phẩm: Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự và Thông Sự không đúng theo quy định của Pháp Chánh Truyền. Sự sơ sót ấy do nơi quyền Hành Chánh địa phương không được châu đáo ở hạ tầng cơ sở nơi Hương Đạo và Ấp Đạo, căn bản của nền Chánh Trị Đạo.

I. QUYỀN HÀNH

Chức Việc Bàn Trị Sự có 3 phẩm yếu trọng là:

THÔNG SỰ, PHÓ TRỊ SỰ, CHÁNH TRỊ SỰ

1. THÔNG SỰ:

Là người cầm Luật Pháp, nên trong Pháp Chánh Truyền gọi là **HỘ PHÁP** Em, nghĩa là đồng quyền đồng thể, không hơn không kém, nhưng **HỘ PHÁP** cầm quyền toàn Đạo khắp Thế Giới, còn Thông Sự chỉ trong địa phận một Ấp mà thôi, vì thế mới gọi là **HỘ PHÁP** Em.

2. PHÓ TRỊ SỰ:

Người cầm quyền Hành Chánh tức là Chánh Trị Đạo, ở Pháp Chánh Truyền gọi là **GIÁO TÔNG** Em, hề quyền trên lớn lao bao nhiêu thì quyền dưới cũng thế, nhưng Phó Trị Sự chỉ cầm quyền một Ấp Đạo. Hai vị Phó Trị Sự và Thông Sự đều đồng thể cùng nhau không

ai lớn ai nhỏ, cũng như Giáo Tông và Hộ Pháp, song quyền hành riêng biệt, Phó Trị Sự có quyền về Hành Chánh Đạo, còn Thông Sự có quyền về Luật Lệ.

Phó Trị Sự và Thông Sự có quyền ứng cử chức Chánh Trị Sự.

3. CHÁNH TRỊ SỰ:

Người cầm quyền Luật Pháp và Hành Chánh Đạo. Tại sao người cầm hết 2 quyền? Bởi vì Chánh Trị Sự là ĐÀU SỰ Em, nên phải kiêm cả 2 quyền và làm đầu trong một Hương Đạo, trong Luật Pháp cấm người không cho đi ngoài ranh giới Chánh Trị Sự khác.

Ngoài ra Luật Pháp còn nghiêm cấm không cho công cử Chánh Trị Sự nội dung, Chánh Trị Sự Đầu Văn Phòng hoặc Chánh Trị Sự Phổ Tế.

II. LUẬT CÔNG CỬ

Theo như thường tình ở ngoài Đời thì ta cũng đã thấy Luật công cử Hội Đồng Xã, Ấp, Hội Đồng Tỉnh và Dân Biểu, Thượng Hạ Nghị Viện .v.v.

Hễ có công cử thì có người ra ứng cử và người thừa sai (cử tri), quyền ứng cử mỗi người đều có như quyền công cử.

Phó Trị Sự và Thông Sự phải chịu cho Tín Đồ trong Ấp Đạo xúm nhau công cử, mà trong một Hương Đạo chia ra nhiều Ấp Đạo. Mỗi Ấp có một Thông Sự và một Phó Trị Sự làm đầu.

Chánh Trị Sự phải chịu cho toàn cả Phó Trị Sự và Thông Sự xúm nhau công cử, chớ không phải để cho Tín Đồ xúm nhau công cử (Tín Đồ chỉ được mời đến dự kiến để phê bình, chỉ trích hoặc đồng ý ứng cử viên và ký tên vào vi bằng công cử).

Hồ sơ ứng cử viên gồm có:

1. Đơn xin ứng cử.

2. Chứng chỉ hạnh kiểm.
3. Tờ khai lai lịch công nghiệp.

Chức Chánh Trị Sự phải có làm Phó Trị Sự hoặc Thông Sự mới được ra ứng cử.

Hồ sơ ứng cử phải nộp cho Đầu Phận Đạo.

Sau khi Đầu Phận xem xét xong hồ sơ mỗi vị rồi thì phải gửi danh sách cho toàn Chức Việc trong Hương hiểu biết và định ngày công cử trước nhất là 10 ngày.

Chánh Trị Sự đắc cử mỗi nhiệm kỳ là 5 năm.

Đắc cử rồi mà vô cơ phể phận không trọn khóa đắc cử thì không được kể công nghiệp, mặc dù có viện lý do. Chánh Trị Sự mãn khóa được quyền ra ứng cử và tái cử lại một khóa nữa (thủ tục cũng như mới ra ứng cử vậy).

Luật công cử Phó Trị Sự và Thông Sự cũng y như công cử Chánh Trị Sự. Ứng cử viên Phó Trị Sự và Thông Sự phải là người Đạo hữu giữ thập trai, có Đạo tâm, sốt sắng và có năng lực hành sự.

Mỗi Tín Đồ khi được nhập môn thiết thọ nghĩa là sau khi đổi Sớ Cầu Đạo tạm rồi đều có quyền đầu phiếu công cử và ứng cử Phó Trị Sự hay Thông Sự, nhưng Nam, Nữ riêng biệt.

Một khi có cuộc công cử Chức Việc Bàn Trị Sự thì phải thành lập một Ủy Ban chứng sự lo xem xét cuộc công cử hầu tránh điều gian lận trong khi đầu phiếu.

Ủy Ban này gồm có ba non viên:

1. Đầu Phận Đạo sở tại làm Chủ Tọa.
2. Luật Sự Pháp Chánh địa phương Giám Thị.
3. Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo kế cận chứng kiến.

Sau cuộc đầu phiếu công cử xong thì phận sự Ủy Ban này phải tuyên bố liền danh sách người đắc cử, kê lập Vi Bằng Công Cử và Tờ Cử 3 bản y nhau gửi về cho

Khâm Thành Thánh Địa nhờ sự xem xét và phê kiến, rồi giao trả lại cho Phận Đạo 1 bản để hồ sơ lưu chiếu, 1 bản để hồ sơ văn phòng Khâm Thành, còn 1 bản gửi về văn phòng Lại Viện (Nội Chánh). Đến mãn hạn kỳ 6 tháng tạm vị, nếu xét đủ tinh thần phục vụ, hạnh kiểm tốt, không phạm Luật Pháp Đạo thì Đầu Phận Đạo lập phúc trình và hồ sơ ứng cử luôn cả vi bằng công cử, tờ cử, đính theo 3 ảnh bán thân (4x6). Hội Thánh sẽ ban Đạo Cấp chánh vị. Đó là cuộc công cử đúng phép.

TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT: ĐỀ CỬ

Về Hương Đạo mới phổ độ lập thành thì Đầu Phận Đạo có quyền đề cử, nghĩa là lựa chọn trong hàng Đạo Hữu vị nào có hạnh kiểm tốt, đạo tâm, sốt sắng, lập thành Bàn Trị Sự gồm 1 Chánh Trị Sự, 1 Phó Trị Sự và 1 Thông Sự.

Sau khi đề cử xong, vị Đầu Phận Đạo phải đệ tờ Hội Thánh xin chứng nhận mới có giá trị.

(Đính theo mẫu Vi Bằng công cử và Tờ cử)

VI BẰNG

Công Cử Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo _____

Do thơ mời của Đầu Phân Đạo _____ (tên Phân Đạo) _____ có mở cuộc hội nhóm ngày ____ tháng ____ năm ____ dl: _____ đúng ____ giờ tại Văn Phòng Phân Đạo _____ để công cử Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo _____ thay thế vị Cựu Chánh Trị Sự _____ (tên, họ) _____ vừa mãn khóa (hoặc vì duyên cớ khác thì nói rõ ra, ví dụ ngưng quyền chức, triệu hồi, truy tố, v.v...)

Sau đây, thành phần của Ủy Ban xem xét cuộc công cử:

ỦY BAN TRỌNG TÀI:

- Đầu Phân Đạo _____ (tên Phân Đạo) _____ Chủ Tọa.
- Đại Diện Pháp Chánh địa phương _____ Giám Thị.
- Chánh Trị Sự _____
Đầu Hương Đạo kế cận _____ Giám Thị.

ỨNG CỬ VIÊN:

- Phó Trị Sự _____ kể tên tất cả.
- Thông Sự _____ kể tên tất cả.

Sau khi tất cả chư vị Phó Trị Sự và Thông Sự hiện diện bỏ thăm kín, Ủy Ban trọng tài khai thăm và công bố liền danh sách vị _____ được đa số thăm hơn hết là _____ thăm (biên số thăm), đắc cử Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo _____

Lập tại Văn Phòng Phân Đạo, ngày ____ tháng ____ năm ____
Dl: ____, ____, 197...

CHỦ TỌA

GIÁM THỊ:

Đại Diện Pháp Chánh địa phương _____

Đầu Hương Đạo kế cận _____

Chức Việc dự cử:

Phó Trị Sự _____ Thông Sự _____

Phó Trị Sự _____ Thông Sự _____

Phó Trị Sự _____ Thông Sự _____

Đạo Hữu:

Văn Phòng
ĐÀU PHẬN ĐẠO

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Tứ Thập ____ Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

Số: ____/T.C.

CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA PHẬN ĐẠO _____

TỜ CỬ CHỨC _____

Chiếu y PHÁP CHÁNH TRUYỀN về khoản phân định quyền hành Bàn Trị Sự và Luật công cứ.

Chiếu y Vi Bằng hội nhóm tại Văn Phòng _____ số: ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (Đl. ____ / ____ / 197__).

Do _____ Chủ Tọa, tất cả _____ Hương Đạo _____ đồng công cử vị _____ tuổi, sanh quán Hương Đạo _____ Tộc Đạo _____ Châu Đạo _____.

Nhập môn ngày ____ tháng ____ năm ____ (Đl. ____ / ____ / 197__)

Trai giới _____

Vị này tánh hạnh tốt, hiền lương chơn thật.

Đắc cử chức _____ Hương Đạo: _____

Phận Đạo: _____ Châu Thành Thánh Địa.

Vị trên đây phải trọn vâng mạng lệnh Chức Sắc bề trên và tuân y Luật Pháp Chơn Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh mà hành đạo, chẳng đặng canh cải điều chi ngoài Tân Pháp.

Lập tại Văn Phòng, ngày ____ tháng ____ năm ____
(Đl. ____ / ____ / 197__)

Người đắc cử
(Ký tên)

Phê kiến

Cho tạm vị 6 tháng, nếu tròn phận sự sẽ đem vào chánh vị và ban Đạo cấp.

V.P. , ngày ____ tháng ____ năm ____.
(Đl: ____ / ____ / 197__)

**KHÂM THÀNH THÁNH ĐỊA
GIÁO SƯ**

NGHI LỄ LẬP ĐÀN CẦU BỊNH CHO BỔN ĐẠO

PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH HÀNH LỄ TRONG BA ĐÊM

A. Khởi đêm thứ nhất:

Vào thời Dậu thiết lễ cúng Đức CHÍ TÔN có thượng sớ và dâng Tam Bửu: Bông, Rượu, Trà, do Chánh Trị Sự dâng sớ. Khi bắt đầu hành lễ nên lên nhang đèn bàn thờ Ông Bà cho trong tang quyển bệnh nhơn cầu nguyện rồi sẽ nhập đàn.

Buộc trong gia quyển phải cúng THẦY để cầu nguyện. Cúng xong bãi đàn thì tiếp tụng Kinh DI LẠC và 3 biên Cứu Khô (Trường hợp tụng kinh DI LẠC một hay ba hiệp cũng được).

B. Đêm thứ hai:

Cũng vào thời Dậu thiết lễ cúng Thầy nhưng không có thượng Sớ và chỉ dâng Trà mà thôi và việc hành lễ y như đêm thứ nhất.

C. Đêm thứ ba:

Hành lễ như đêm thứ hai là xong nhiệm vụ Bàn Trị Sự, nhưng nếu gia quyển yêu cầu tụng Kinh Sám Hối đêm chót thì Bàn Trị Sự buộc người trong gia quyển cũng như bệnh nhơn phải giữ chay trọn ngày và đêm để tụng Sám Hối. Bàn Trị Sự khỏi quì đọc Kinh Sám Hối (để trọn cho gia quyển quì).

Bàn Trị Sự chưa thọ phép giải bệnh thì làm như sau đây:

Khi cúng THẦY xong (chưa bãi đàn), trong gia quyển đỡ người bệnh đến trước Thiên Bàn cho bệnh nhơn lạy cầu nguyện CHÍ TÔN, vị chứng đàn vào quì cầu

nguyên CHÍ TÔN thỉnh ly rượu giữa rửa mặt cho bệnh
nhon, kế thỉnh hai ly nước cầu nguyên CHÍ TÔN xong
ký tế lại (nghĩa là kê hai miệng ly, đổ thống nhút xuống
ly riêng rồi cho người bệnh niệm câu chú của THẦY mà
uống).

Trừ dư nếu có vị Chức Sắc thọ Pháp giải bệnh thì
tùng người mà hành lễ.

PHƯƠNG PHÁP HÀNH LỄ CẦU HỒN KHI HẤP HỐI

Bàn Trị Sự lo nghi tiết cúng THẦY trước (*dù chưa đúng giờ cúng thời*).

A. Nếu ngoài thời cúng thì dâng đủ Tam Bửu (*Bông, Rượu, Trà*).

B. Đúng thời cúng thì tùy thời nào dâng Bửu này (*Mặc dầu dâng một nhưng cũng phải có đủ Tam Bửu trên Thiên Bàn*).

C. Sau khi cúng THẦY xong, vị Chứng Đàn và hai vị Chức Việc Phó hay Thông Sự vào lạy THẦY cầu nguyện Đức CHÍ TÔN rằng: "Chúng con là Bàn Trị Sự đương quyền Hành Chánh sở tại được lời thỉnh cầu của vị đến đây cầu hồn cho vị Đạo Hữu đã hấp hối, mong nhờ Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng ban ân cho người được nhẹ nhàng linh hồn".

Nguyện xong lạy 3 lạy, đứng dậy, vị Chứng Đàn bước lầy 2 cây đèn sáp để trên đĩa, đốt cháy xá CHÍ TÔN và đưa cho 2 vị hầu, vị Chứng Đàn ngó ngay Thiên Nhãn tịnh thần bắt Ấn Tý vào ngực, cùng hai vị cầm đèn đến trước đầu bệnh nhơn ngó ngay mỏ ác của người hấp hối kêu tên nói rằng: "Tôi vâng lệnh Đức CHÍ TÔN đến tụng Kinh cho vong hồn Đạo Hữu nhẹ nhàng siêu thăng tịnh độ, vậy Đạo Hữu phải tịnh tâm mà nghe và phải cầu nguyện với Đức CHÍ TÔN ban ân lành cho". Nói xong, Đồng nghi khởi đọc bài: "*Ráp nhập cảnh Thiêng Liêng hằng sống* v.v..". (Tụng 3 lần, khi dứt niệm câu chú THẦY 3 lần).

Đoạn vị Chứng Đàn cùng hai vị Chức Việc cầm đèn trở lại Thiên Bàn xá CHÍ TÔN 3 xá mới tắt đèn và vị Chứng Đàn mới được xá Ân Tý.

Điều lưu ý nếu trong khi cầu hấp hối mà bệnh nhon tắt hơi (chết) tiếp tụng luôn bài Kinh Đã Chết Rồi là: *"Ba mươi sáu cõi Thiên Tào v.v.."*

LỜI DẶN: Hai cây đèn sáp hành lễ cầu hấp hối phải để liên tục trong cuộc hành lễ liên tiếp đến khi hết thoi không nên dùng vào việc khác.

PHƯƠNG PHÁP HÀNH LỄ CẦU HỒN KHI ĐÃ CHẾT RỒI

- A. Phương pháp hành lễ tẩn liệm
- B. Phần hành lễ thành phục phát tang tại tư gia
- C. Phần lễ cáo tử Tô
- D. Phần hành lễ cúng tế và cầu siêu cho Chức Việc xuống Đạo hữu
- E. Phần lễ phát hành an táng
- F. Phần hành lễ tuần cửu tử nhứt đến cửu cửu tại tư gia
- G. Phần hành lễ Tiêu và Đại Tường tại tư gia

Bàn Trị Sự hành lễ y như cách hành lễ cầu hấp hối.

A. Phương pháp hành lễ tẩn liệm.

Phải cúng Thầy nhằm tứ thời, có dâng sớ Tân cô và dâng Tam Bửu (Bông, Rượu, Trà) vị Chứng Đàn là Chánh Trị Sự.

Khi hành lễ cúng thời xong, tất cả người trong gia quyến đều quỳ cầu nguyện CHÍ TÔN, rồi đến chỗ người chết quỳ lạy xác một lần, Đồng nhi khởi tụng Kinh Tẩn Liệm: "*Dây oan nghiệt đứt rồi trái chủ.....v.v..*". Tụng xong, tang chủ lạy xác một lần nữa, vị Chứng Đàn trở về Thiên Bàn xá CHÍ TÔN và xá ấn.

Các chi tiết hành lễ vừa kể trên từ phẩm Chánh Trị Sự đổ xuống Đạo hữu thì vị Chứng Đàn là Chánh Trị Sự thực hành. Còn từ phẩm Chức Sắc Lễ Sanh trở lên thì phương pháp cầu hấp hối, cầu hồn khi đã chết rồi đến tẩn liệm, Bàn Trị Sự chỉ hành lễ theo nghi thức như trên. Riêng về phần chứng đàn trước đầu người bệnh hấp hối, chết rồi nơi khoản C phải nhượng cho Đầu Phận hay Khâm Thành nếu có thỉnh đến.

Phần thượng số Tân cổ vị Chánh Trị Sự phải đưa lên cho Đầu Phận Đạo thay mặt Hội Thánh dâng số tại Thánh Thất hay tư gia người đã chết.

B. Phần hành lễ thành phục phát tang tại tư gia.

Trường hợp này có lắm khi tùy hoàn cảnh gia đình tang chủ thỉnh cầu như: thành phục phát tang kế tiếp hành lễ tế điện cầu siêu và an táng luôn, cũng có gia đình duy trì vì phải coi giờ thành phục phát tang hay ngày an táng.

Do đó mới có việc không thỏa mãn giữa nhau, vậy thì lễ thành phục phát tang kế tiếp cúng tế cầu siêu và an táng luôn là phương tiện cho gia đình hoặc Bàn Trị Sự là tốt nhất. Còn việc coi ngày giờ thành phục phát tang hay an táng nếu quá hạn tam nhật thì buộc tang gia phải bảo đảm quan tài về hơi hám (điều đó bắt buộc dĩ mà thôi), Bàn Trị Sự cũng nên khuyên gia đình tang chủ trong ba ngày tổng táng hơn là duy trì lâu ngày có nhiều bất lợi.

Việc thành phục phát tang, Bàn Trị Sự chỉ cầu nguyện CHÍ TÔN vì mới thiết lễ cúng THẦY hồi tẩn liệm.

C. Phần lễ cáo từ Tổ.

Có Lễ Nhạc hoặc không có trước phải đặt một bàn nghi ngoài để kiến Thần Hoàng bốn cánh, đất đai ngũ phương một mâm com trai hay hoa quả bánh nước tùy gia vô hữu. Còn một mâm dâng trên bàn thờ Tổ phụ (Cửu Huyền Thất Tổ), một cái mâm đựng đồ tang để cáo từ Tổ. Khi xong bưng mâm tang qua bàn vong (linh cửu) hành lễ. Vị Chánh Trị Sự đứng phát tang phải mặc Đại phục.

Nghi tiết trên từ hàng Lễ Sanh trở xuống Đạo hữu, Lễ sĩ mặc áo màu xanh. Từ Giáo Hữu trở lên, Lễ sĩ mặc áo màu đỏ. Lễ Sanh, Giáo Thiện một cây Lộng và

Phước Thượng Sanh; Giáo Hữu, Chí Thiện trở lên hai cây Lộc và Phước Thượng Phẩm.

Nên lưu ý, dầu Nam hay Nữ, Phước Thượng Sanh tả (trái), Phước Thượng Phẩm hữu (mặt) trong ngó ra chó không phải để Nam tả Nữ hữu.

Đánh lễ Đức Chí Tôn trước khi cáo từ Tổ.

Cách lạy khi qui vị: Lễ Sanh trở lên thì 3 lạy quỳ, còn từ Chánh Trị Sự trở xuống Đạo hữu lạy 4 lạy, 2 quỳ, 2 đứng theo nghi thường lệ.

D. Phần hành lễ cúng tế và cầu siêu cho Chức Việc xuống Đạo hữu.

Đoạn này chiếu theo quyển Tang Lễ Ngài Có Tiếp Pháp Chơn Quân thì hành lễ đủ kinh dầu thiếu trai giới 10 ngày (*). Chỉ đặc biệt người qui vị giữ trọn 10 ngày chay thì được thọ truyền Bửu pháp, nghĩa là thỉnh Chức Sắc hành Pháp đoạn căn mà thôi, dưới 10 ngày là không được hưởng Pháp này.

(*) Xin quý Chức Việc Bàn Trị Sự tham khảo quyển QUAN HÔN TANG LỄ của Hội Thánh ấn hành năm 1976, là tài liệu mới nhất sau này. Khóa Hạnh Đường này vào năm 1970, lúc Hội Thánh chưa soạn thảo Tang Lễ thống nhất.

Trường hợp vừa kể trên đối với trẻ em từ 10 tuổi trở lên nếu trường trai hoặc thập trai cũng được thi hành theo nghi lễ này.

Còn 10 tuổi trở xuống, thì chỉ thượng sớ và cầu siêu mà thôi.

Riêng về phần Chức Sắc Lễ Sanh, Giáo Thiện, Giáo Hữu, Chí Thiện trở lên được phép tạm để tư gia hành lễ chờ ngày di quan vào Khách Đình hay Báo Ân Từ thì Bàn Trị Sự hành lễ theo các chi tiết đã nói trên (nghĩa là từ khi hấp hối, chết rồi đến cầu siêu, để di quan

và phải đưa vào Khách Đình hay Báo Ân Từ tùy theo phẩm vị, nên chung lo giúp đỡ tang quyến đến khi an táng xong).

E. Phần lễ phát hành an táng.

Đánh lễ Đức Chí Tôn trước khi cáo từ Tổ, cúng vong, cầu siêu, khiển điện, di linh cửu ra thuyền Bát nhã, đi đến Báo Ân Từ thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức PHẬT MÃU, đến Đền Thánh cũng thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức CHÍ TÔN. Nếu trường hợp đi ngoài ngang qua Thánh Thất hay Điện Thờ thì cũng thi hành như vào Nội Ô.

Tuần cửu chỉ làm tại Thánh Thất hoặc Đền Thánh mà thôi. Ngoại trừ những trường hợp đặc biệt bất khả kháng mới được làm tại tư gia.

F. Phần hành lễ tuần cửu từ nhứt đến cửu cửu tại tư gia.

Thiết lễ cúng THẦY có thượng Sớ dâng Tam Bửu (Bông, Rượu, Trà) vào thời Ngọ và khai tuần cửu.

Trong lễ này nếu tang gia có cúng phẩm Tổ Phụ Ông Bà và vong linh thì tự tiện nguyện vái, Bàn Trị Sự chỉ hành lễ tuần cửu và tụng kinh Di Lạc 3 lần để cầu nguyện cho linh hồn người được siêu thoát là xong.

Mỗi tuần cửu hành lễ y như trên, đến ngày mãn cửu, tức là cửu thứ 9, tang gia có cúng phẩm vật thì việc cáo từ Tổ cúng vong theo nghi thức thường lệ.

G. Phần hành lễ Tiểu và Đại Tường tại tư gia.

I. Thiết lễ cúng THẦY, có thượng sớ, dâng Tam Bửu vào thời Ngọ và khai tuần Tiểu hay Đại Tường.

Trong lễ này nếu có Lễ Nhạc tế điện hoặc châm chước thì có cáo từ Tổ. Tiếp hành lễ tế điện, cúng tế xong, lễ thành khải tụng kinh khai Tiểu hay Đại Tường nơi bàn vong nữa, vì đã khai trước Thiên Bàn sau thời cúng rồi.

II. Đoạn Lễ thành nếu Đại Tường thì một người trong tang quyến đứng trước bàn vong để lời tạ ơn chung các Cơ Quan, thân bằng cố hữu y như khi đám xác. Dứt rồi vị Chánh Trị Sự mặc Đại phục sấp Đòng nghi trước Thiên Bàn mời tang quyến đến, vị Chánh Trị Sự quỳ trước, tang quyến quỳ sau cầu nguyện Đức CHÍ TÔN để xả tang, bắt đầu đốt lá Phan và Linh vị, đòng nghi tụng 3 biến Vãng Sanh Thần Chú, dứt niệm câu chú THẦY 3 lần, tang quyến lạy Đức CHÍ TÔN, rồi qua bàn thờ tang vong kê vị Chánh Trị Sự xả tang cho một người trưởng trong tang quyến, còn bao nhiêu tự lột khăn tang trên đầu xuống và đứng dậy xá bước ra ngoài sẽ côi đồ tang ra đốt hay để tùy gia quyến. Đến đây là hết phần lễ Tang tế sự.

Tóm lại, nghi lễ này tạm thực hành, chờ khi có quyển Tang Lễ thống nhất, Hội Thánh sẽ cho thi hành y theo đó.

PHẦN HÔN NHON

Chiếu Tân Luật điều thứ 6 đến thứ 10 dạy sự chọn Hôn trong người đồng Đạo, trừ khi nào người ngoài ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.

Tám ngày trước lễ Sinh Hôn, chủ Hôn Trai phải dán Bỏ cáo nơi Thánh Thất sở tại cho trong Bồn Đạo hay biết sau khỏi điều trắc trở.

Làm lễ Sinh Hôn, hai đàng Trai và Gái phải đến Thánh Thất hoặc Đền Thánh mà cầu lễ Chung Hôn (tức là lễ Hôn Phối).

PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH:

Tất cả người trong Đạo khi kết thành hôn non cho con, cháu, phải tuân hành theo Tân Luật như sau:

1. Trước hết phải chọn Hôn người trong Đạo, như "Điều thứ 6 của Tân Luật".
2. Trước ngày Sinh hôn, phải đăng Báo nhựt tại Thánh Thất sở tại "Điều thứ 7 Tân Luật".
3. Khi làm lễ cưới, gả hai đàng Trai và Gái phải xin phép lập lễ Hôn Phối tại Thánh Thất hoặc Đền Thánh "Điều thứ 8 Tân Luật".
4. Cấm không được cưới hầu thiếp, trừ khi nào không con nối hậu thì đăng phép cưới hầu thiếp nhưng chính người chánh thê đứng cưới mới đăng "Điều thứ 9 Tân Luật".
5. Cấm người trong Đạo không được để bỏ nhau, trừ khi ngoại tình hay thất hiếu với công cô "Điều thứ 10 Tân Luật".

Trường hợp bất khả kháng hành lễ tại tư gia.

Bản Trị Sự thi hành như sau:

A. Buộc chủ hôn Nam, Nữ phải xin phép Đầu Phận, Bàn Trị Sự hỏi rõ việc kết hôn nêu trong điều thứ 6 và thứ 7 của Tân Luật.

B. Mỗi khi Bồn Đạo gả, cưới, phải thỉnh Bàn Trị Sự hay Đầu Phận đến chứng sự hoặc hướng dẫn cách thức hành lễ để tránh điều bất trắc trong vụ, trừ ra trong gia đình của Chức Sắc Đại Thiên Phong dĩ hạ (dù hành lễ nơi tư gia).

C. Khi Bàn Trị Sự đến chứng sự hành lễ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm, nên cần lưu ý mọi việc châu đáo theo phép Đạo.

D. Phần hướng dẫn hành lễ, trước hết nêu đôi bên Trai, Gái có thỉnh Chánh Trị Sự, thì hai vị này vào cầu nguyện CHÍ TÔN, kế 2 sui gia Nam Nữ, sau là chàng rể. Khi xong tiếp bái lễ Từ Đường (Ông Bà quá vãng).

Đoạn trình Hội Thánh, Quốc Vương Thủy Thổ, Ông Bà tại tiền (sống), Cha Mẹ và tiếp đến là (*) Công Cô.

Lưu ý: *Khi lên đôi đèn hành lễ Cửu Huyền Thất Tổ thì tùy chủ hôn, hoặc sở cậy người trong thân quyến có đủ phước đức, vì lệ này thành tục.*

Tóm lại, phần nghi lễ trên đây tạm thực hành chờ Hội Thánh ban hành lễ thống nhất sẽ tuân theo.

(*) Trong bản chánh của Hội Thánh ấn hành năm Canh Tuất 1970 không có hai chữ "đến là", chúng tôi nghĩ nên có hai chữ đó, câu trên mới rõ nghĩa hơn.

LUẬT PHÁP CHƠN TRUYỀN

Để bảo thủ Chơn Truyền khỏi bị tay phạm canh cải ra Phạm giáo, nên trong cửa Đại Đạo có đủ Luật và Pháp.

- **LUẬT**: là Tân Luật.
- **PHÁP**: là Pháp Chánh Truyền.

Tân Luật và Pháp Chánh Truyền là qui củ chuẩn thẳng của Đạo cũng như Hiến Pháp là điều luật của một nước. Người dân biết tôn trọng Hiến Pháp, nước mới có trật tự an ninh, thái bình thiên hạ. Còn Tín đồ của Đạo có trọn tuân hành Luật Pháp mới giữ được Chơn Truyền Chánh giáo.

Đạo là con đường Thiêng Liêng siêu việt cứu độ chúng sanh thoát khỏi chốn trần ai tội lỗi mà loài người còn phải chịu đày đọa vay vay, trả trả dưới phép nhơn quả luân hồi. Nếu người giữ Đạo biết trọn tuân Luật lệ, thực hành y theo Luật Pháp Chơn Truyền là ung dung tiến bước trên con đường Chánh đạo, nhược bằng hành vi ra ngoài Luật Pháp thì phải bị sự lôi cuốn của vật chất, người hành Đạo như thế đã xa Chơn Truyền Chánh giáo và sa vào Bàn Môn Tử Đạo rồi vậy.

Người giữ Đạo mà tuân y theo Luật Pháp ví như người thợ hành nghề có mực thước. Thợ không mực thước thì chẳng tạo nên vật dụng trang hoàng. Còn người Đạo chẳng giữ gìn khuôn viên Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo thì không đắc vị Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, mà trái lại còn sa đọa vào đường tội lỗi muôn năm ngàn kiếp trong phép Luân Hồi.

TÂN LUẬT CHƯƠNG II : Về người giữ Đạo

Điều thứ chín: Muốn xin nhập môn phải có 2 người đạo đức tiến dẫn đến người làm đầu trong họ. Hai người tiến dẫn phải lo lắng chỉ biểu và diu dắt người mới cho hiểu biết đạo lý.

Điều thứ mười: Mỗi Thánh Thất từ đây phải lập minh thệ. Còn ai mới vô Đạo, nội ngày đem tên vào sổ, phải ra đứng giữa Đại điện thề liên.

Buộc phải thuộc kinh và thông hiểu Luật Pháp của Đại Đạo truyền ra.

Điều thứ mười một: Người làm đầu trong Họ, hay là Chức Sắc thay mặt cho mình phải đến làm lễ cúng khai Đàn trấn Thần an vị cho người mới vào Đạo.

Điều thứ mười hai: Nhập môn rồi gọi là Tín Đồ. Trong hàng Tín Đồ có hai bậc:

1. Một bậc còn ở Thế, có vợ chồng làm ăn như người thường, song buộc phải giữ trai kỳ hoặc 6 hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ Ngũ Giới Cấm và phải tuân theo Thế Luật của Đại Đạo truyền bá. Bậc này gọi là người giữ Đạo mà thôi; vào phẩm Hạ Thừa.

2. Một bậc đã giữ trường trai, giải sát và Tứ Đại Điều Qui, gọi là vào phẩm Thượng Thừa.

Điều thứ mười ba: Trong hàng Hạ Thừa, ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên, được thọ truyền Bửu pháp, vào Tịnh Thất có người chỉ luyện Đạo.

CHƯƠNG III: Về việc lập họ Đạo.

Từ điều thứ mười sáu đến điều thứ hai mươi.

CHƯƠNG IV: Về Ngũ Giới cấm.

Điều thứ hai mươi một (từ số 1 đến số 5).

CHƯƠNG V: Về Tứ Đại Điều Qui.

Điều hai mươi hai (từ số 1 đến số 4).

CHƯƠNG VI: Về Giáo Huấn.

Từ điều thứ hai mươi ba đến điều thứ hai mươi lăm.

CHƯƠNG VII: Về hình phạt.

Từ điều thứ hai mươi sáu đến điều thứ hai mươi tám.

CHƯƠNG VIII: Về việc ban hành Luật Pháp.

Điều thứ ba mươi hai.

THỂ LUẬT: Từ điều thứ nhất đến điều thứ hai mươi bốn.

Bản Trị Sự cần mãi nhắc nhở và giáo hóa trong hàng Thiện Tín phải học hành thông suốt Tân Luật, nhưt là phần Thể Luật đặng làm phép hăng tâm mà tu học, trau dồi cho xứng phận là Môn đồ của Đức Chí Tôn.

HỒ SƠ KIẾN TỤNG

Người đồng Đạo phải nhìn nhau như con một Cha, Anh Em một nhà. Nếu có sự kiện tụng xảy ra là điều bất đắc dĩ mà thôi.

Người tiên cáo phải nộp cáo trạng tường trình sự việc rõ ràng, có nhân chứng nhìn nhận. Nộp cho Trưởng Thập Nhị Gia sở tại, Trưởng Thập Nhị Gia quan soát minh bạch, mời hai bên tiên và bị cáo đến khuyên nhủ, lập vi bằng hòa giải cho đôi đảng được thấu triệt ai là phải, ai là trái, đặng thông cảm trên lẽ phải, rồi tự thuận cùng nhau.

Thoảng như bất hòa vì lẽ đôi bên ngoan cố, thì Trưởng Thập Nhị Gia lập tờ phúc, lấy công tâm trình bày sự thật kèm nội vụ gửi đến vị Thông Sự Ấp mình định đoạt.

Vị Thông Sự khi tiếp đặng hồ sơ kiện tụng phải xem xét kỹ lưỡng tìm thêm yếu lý của sự thật trong vụ đầy đủ sẽ mời đôi bên tiên, bị cáo, nhân chứng đến lấy lời khai từng người rồi quan soát lại với hồ sơ trước coi lời lẽ thế nào? Sự phải quấy về ai, mới mở cuộc hòa giải, phải lập vi bằng hòa giải, nếu êm hòa thì lập tờ tự thuận đôi bên ký tên. Nhược bằng đôi bên còn chống báng thì Thông Sự giữ dạ vô tư lập phúc trình đến Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo giải quyết.

Đầu Hương Đạo phải tìm mọi lý lẽ, từng khía cạnh trong nội vụ cho có đủ bằng chứng cụ thể hoặc minh tra hay mật tra tùy trường hợp, để tìm sự thật đặng hòa giải cho đôi đảng.

Việc hòa giải phải căn cứ vào: Tân Luật, Luật Lệ xử đoán, Đạo Nghị Định, và Pháp Chánh Truyền mà thi hành cho tròn trách nhiệm.

Việc hòa giải kiện tụng trong đường Đạo phải giữ theo trật tự đẳng cấp như là: đến Trưởng Thập Nhị Gia, đến Thông Sự, đến Chánh Trị Sự, đến Đầu Phận hoặc Đầu Tộc Đạo, đến Khâm Thành hoặc Khâm Châu Đạo, vân vân ...

CHÚ Ý: Mỗi giấy tờ đều phải có đương sự ký tên, đề ngày tháng năm. Như tờ khai đương sự ký tên rồi người lấy lời khai cũng phải ký tên thị chứng mới hợp lệ.

QUYỀN SỬA TRỊ

Khi đã nhận trách nhiệm Bàn Trị Sự thì quyền giáo hóa chư Tín Đồ trong Hương Đạo hoặc Ấp Đạo của mình cai quản và có quyền hòa giải những sự xích mích giữa người Bồn Đạo.

1. Khuyên giải: Khi có người phạm lỗi nhẹ về Thế Luật hoặc thiếu hạnh kiểm, làm mất tư cách người Đạo, làm tổn thương chung cho người đồng Đạo, thì Bàn Trị Sự có bổn phận phải dạy khuyên cho người phạm lỗi biết ăn năn sám hối.

2. Răn phạt: Nếu vị nào chẳng biết sửa mình chừa lỗi lại còn tái phạm, thì Bàn Trị Sự có quyền răn phạt bằng quì hương, tụng Kinh Sám Hối.

3. Hòa giải: Những việc xích mích tranh tụng thường sự giữa người đồng Đạo dầu thuộc về việc Đòi hay việc Đạo, Bàn Trị Sự chẳng nên để dài bỏ qua để mất niềm hòa khí, sanh những mầm hờn giận, ghét ganh mất tình tương thân tương ái cùng nhau.

Trong trường hợp này, Chức Việc Bàn Trị Sự cần mời hết cả đôi bên đến dùng lời đạo đức giải thích phép Đòi, luật Đạo, lời thuận lẽ êm, cân phân phải quấy cho đôi bên hiểu rõ, rồi hòa giải cho được thuận hòa cùng nhau.

4. Răn trị: Người giữ Đạo buộc phải tuân y Luật Pháp của Đạo.

Luật có Tân Luật và Luật Lệ xử đoán.

Pháp có Pháp Chánh Truyền.

Thoảng như có vị nào phạm Luật, phạm Pháp về mấy khoản nặng mà Bàn Trị Sự hiểu biết hay do Trưởng Thập Nhị Gia phúc tờ lên thì chẳng nên yêm ả, mà chính mình Bàn Trị Sự phải đích thân đến tận nơi xảy ra,

mở cuộc minh tra cho minh bạch hoặc mời đến Văn Phòng hạch vấn cho ra lẽ rồi phúc sự lên Lễ Sanh Đầu Phận hay Đầu Tộc để cho người liệu phương giáo hóa, hay là Đầu Phận đệ tờ với nội vụ lên Khâm Thành định đoạt.

5. Kiện tụng: Khi có việc kiện tụng rắc rối đại sự, Chức Việc Bàn Trị Sự đã hết lời hòa giải mà chẳng đặng, đôi đảng vẫn cố tình tranh hơn thiệt, hoặc vì quyền lợi, hoặc vì danh thể cá nhân có ảnh hưởng đến quyền dân sự, thì chừng đó mới buộc lòng để đôi đảng kiện đến Tòa Án Quốc Gia.

Còn những vụ tranh tụng về phần Đạo mà Bàn Trị Sự hòa giải không đặng, thì nên dùng quyền điều tra riêng với tánh cách vô tư, rồi phúc sự nội vụ lên Lễ Sanh Đầu Phận Đạo phân xử.

CHÚ Ý: Việc Hành Chánh Đạo phải giữ đúng trật tự đẳng cấp: Trưởng Thập Nhị Gia chăm sóc 12 gia đình, Phó Trị Sự giáo hóa một Ấp Đạo, Thông Sự gìn Luật Pháp một Ấp Đạo, Chánh Trị Sự có quyền giáo hóa và sửa trị trong một Hương Đạo./.

CHUNG

Kiểm duyệt ngày 5 tháng 6 năm Canh Tuất
(Đl. 7. 7.1970)

Trưởng Ban Kiểm duyệt Kinh Sách Đạo

HIẾN PHÁP H.T.Đ.

TRƯỞNG HỮU ĐỨC

(Ấn ký)

PHỤ ĐÍNH:

**Tài liệu cập nhật cần tham khảo thêm từ quyển
"QUAN HÔN TANG LỄ"
do Hội Thánh ấn hành năm 1976**

Phụ đính 1: Tang lễ

Tang lễ của Chức Việc và Đạo Hữu (Nam Nữ)

**Phẩm: Chánh Trị Sự
Phó Trị Sự
Thông Sự
Luật Sự
Hành Thiện
Thính Thiện
Tân Dân
Minh Đức
Giáo Nhi
Nhạc Sĩ
Lễ Sĩ
Đầu Phòng Văn Khoa Mục
Thơ Ký
Tá Lý
Đạo Sở và Đạo Hữu**

Sơ Giải: Chức vị trên đây, nếu giữ trường trai hoặc thập trai, thì được làm phép xác, hành lễ tế điện theo nghi cúng vong thường, và được làm Tuần cửu, Tiêu Tường, Đại Tường. Bài thài theo hàng vong thường.

A) Nghi tiết hành lễ

1. Hấp hối: Tụng bài Kinh Hấp Hối (Rắp nhập cảnh Thiêng Liêng)

2. Tắt hơi: Tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi)

3. Tại Đền Thánh hoặc Thánh Thất: Dộng chuông cảnh cáo, Nam 7 tiếng, Nữ 9 tiếng.

4. Thượng sớ Tân cổ: Dâng sớ nơi Đền Thánh hoặc Thánh Thất hay tư gia cũng được.

5. Nhập mạch: Tụng bài Kinh Tản Liệm (Dây oan nghiệt)

Thân nonh muốn đem Linh cữu vào Khách Đình hay để nơi tư gia tùy ý. (Nếu muốn đem vô Khách Đình thì phải xin phép Hội Thánh).

6. Thành phục: Thi phải hành lễ Đức Chí Tôn, Cáo Từ Tổ, Tế Điện, đọc Ai chúc (Vợ tế chồng, hay con tế cha ... v...v....). Nếu có thân bằng cố hữu tế lễ, thì làm nghi châm chúc. (1)

7. Cầu siêu: Tụng bài Kinh Cầu Siêu (Đầu vọng bái Tây phương) tụng xen bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi Thiên Tào), tụng mỗi bài 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần. Kế tiếp tụng Di Lạc Chơn Kinh.

8. Lễ an táng: Hành lễ châm chúc, Cầu siêu tụng kinh như trên, một vị Chức Sắc hành pháp xác, di Linh cữu ra thuyền Bát Nhã, đưa đi đến Báo Ân Từ, thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức Phật Mẫu (đổ 1 hồi chuông). Đến Đền Thánh, cung thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức Chí Tôn (cũng có đổ 1 hồi chuông), trở ra đưa đi an táng nơi Nghĩa địa.

B) Trật tự đưa đám

1. Bãng Đại Đạo.
 2. Phướn Thượng Sanh.
 3. Bàn vong, theo sau là bàn đưa.
 4. Đồng nhi tụng Kinh Đưa Linh có đờn.
 5. Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu.
 6. Tang quyển.
 7. Chức Sắc, Chức Việc, Đạo hữu nam nữ.
- Tại Nghĩa địa: Đọc Ai điếu (nếu có).
 - Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyệt và chú Vãng Sanh 3 lần. Khi dứt niệm chú Chí Tôn 3 lần.
 - Giải tán

Phụ chú:

Thành phục: Khi cáo Tù tổ có mâm Tang phục đặt phía trước bàn thờ. Hành lễ xong di mâm Tang phục đến trước Bàn Vong, những người thọ tang quì trước Bàn Vong cầu nguyện. Vị Chức Sắc hoặc Chức Việc hữu trách mặc sắc phục phát tang cho Tang quyển.

Chánh tế: Đọc Ai chúc (Vợ tế chồng, con tế cha)

Phụ tế: Nếu có thân bằng cố hữu tế lễ thì làm nghi châm chước.

Tang lễ của chư Đạo Hữu Nam Nữ giữ Lục Trai

Sơ Giải: Những vị này không được làm phép xác, Cầu siêu thì tụng bài Kinh (Đầu vọng bái) và tụng Di Lặc Chơn Kinh mà thôi. Hành lễ Tế điện theo nghi cúng vong thường; không có làm Tuần Cửu, Tiểu Tường và Đại Tường (theo Tân Kinh).

Khi tới ngày Tuần Cửu, Tiểu, Đại Tường thì thân nhơn người qui liễu đến Thánh Thất sở tại xin hành lễ Cầu Siêu.

Cầu Siêu thì chỉ tụng bài Kinh "Đầu vọng bái " và chỉ tụng "Di Lặc Chơn Kinh" mà thôi. Còn như làm lễ tại tư gia, thì cũng tụng hai bài kinh trên đây. Tụng nhiều chừng nào, tốt chừng nấy.

A) Nghi tiết hành lễ

1. Hấp hoi: Tụng bài Kinh Khi Hấp Hoi (Rắp nhập cảnh)

2. Tắt hoi: Tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi)

3. Thượng số Tân cố: Tại tư gia hoặc Thánh Thất.

4. Tẩn liệm: Tụng bài Kinh Tẩn Liệm (Dây oan nghiệt)

5. Thành phục: Nếu ở nơi tư gia, thì hành lễ Đúc Chí Tôn, Cáo Từ Tổ, phát tang. Còn đem vào Khách Đình thì cũng hành lễ Đúc Chí Tôn.

Hành lễ Tế điện, nghi cúng vong thường. Nếu có thân bằng cố hữu tế lễ thì làm nghi châm chước.

6. Cầu siêu: Tụng bài Kinh Cầu Siêu (Đầu vọng bái) tụng 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần. Tiếp tụng Di Lạc Chơn Kinh.

7. Lễ an táng: Hành lễ châm chước, tụng Kinh Cầu Siêu, khiên điện, di Linh cữu ra thuyền Bát Nhã, đi đến Báo Ân Từ thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức Phật Mẫu, đến Đền Thánh cũng thỉnh Linh vị bái lễ Đức Chí Tôn, trở ra đi an táng.

B) Trật tự đưa đám

1. Bả̃ng Đại Đạo.
 2. Phướn Thượng Sanh.
 3. Bàn vong.
 4. Đồng nhi tụng Kinh Đưa Linh, có đờn.
 5. Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu.
 6. Tang quyến.
 7. Chúc Việc, Đạo hữu Nam Nữ.
- Tại Nghĩa Địa: Nếu có ai điếu thì đọc.
 - Hạ Huyết: Tụng Kinh Hạ Huyết và chú Vãng Sanh 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần.
 - Giải tán.

Tang lễ của chư Đạo Hữu sa ngã, và những người Ngoại Đạo muốn Cầu Siêu theo Lễ Đạo.

(Thi hành theo Tân Kinh)

1. Về việc Cầu Siêu, nếu gần Thánh Thất thì Cầu Siêu nơi Thánh Thất.
2. Nếu ở xa Thánh Thất, thì thiết lễ Cầu Siêu nơi tư gia của Chức Sắc hoặc Chức Việc gần đó.
3. Nếu người trong thân quyến chịu nhập môn, thì dễ hơn. Chức Sắc cứ đến thượng Tượng cho nhập môn, rồi thiết lễ tang sự luôn.

Sơ Giải: Hành lễ Bạt Tiến, không làm phép xác, tụng Kinh Cầu Siêu (Đầu vọng bái), không tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi), tụng Di Lặc Chơn Kinh.

A) Nghi tiết hành lễ

1. Hấp hối: Tụng bài Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối (Rắp nhập cảnh)

2. Thượng sớ Tân cổ: Tại tư gia, nếu có nhập môn.

3. Tẩn liệm: Tụng bài Kinh Tẩn Liệm (Dây oan nghiệt)

4. Thành phục: Lễ cầu nguyện Đức Chí Tôn, Cáo Từ Tổ, thành phục phát tang, lễ Tế điện cúng vong thường. Nếu có thân bằng cố hữu tế lễ, thì làm lễ châm chúc, Đồng nhi đọc Ai chúc.

5. Cầu siêu: Tụng bài Kinh Cầu Siêu (Đầu vọng bái) tụng 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần. Tụng Di Lặc Chơn Kinh.

6. Lễ an táng: Hành lễ châm chước, tụng Kinh Cầu Siêu, khiển điện, di Linh cữu ra thuyền Bát Nhã, đi đến Báo Ân Từ, thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức Phật Mẫu. Đến Đền Thánh, cũng thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức Chí Tôn, trở ra đưa đi an táng.

B) Trật tự đưa đám

1. Bảng Đại Đạo.
 2. Phướn Thượng Sanh.
 3. Bàn vong.
 4. Đồng nhi tụng Kinh Đưa Linh, có đờn.
 5. Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu.
 6. Tang quyến.
 7. Chức Việc, Đạo hữu Nam Nữ.
- Hạ Huyệt: Tụng Kinh Hạ Huyệt và Vãng Sanh 3 lần, khi dứt niệm chú Chí Tôn 3 lần.
 - Giải tán.

Phụ đính 2: Nghi lễ

Nghi lễ cúng tế theo hàng Thần Vị

- 1. Tang chủ tự vị** Nhạc xây đờn bài Hạ, tang chủ sắp vô nghi.
- 2. Nghệ hương án tiền** Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
- 3. Giai quì** Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì, tang chủ đồng quì, rồi dứt.
- 4. Phần hương** Nhạc đánh thét và đồ, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.
- 5. Điện hương** Nhạc vô đờn Xuân Nữ, Lễ Sĩ đi thảo, Đồng nghi thái.
- 6. Quì** Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì.
- 7. Thượng hương** Nhạc đồ, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
- 8. Cúc cung bái** Nhạc đánh lớp tư. (3 lạy trọn).
- 9. Hiến hoa quả** Nhạc xây đờn bài Hạ, Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
- 10. Quì** Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì, rồi dứt.
- 11. Chỉnh hoa quả** Nhạc đánh trống thét và đồ, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.
- 12. Điện hoa quả** Nhạc vô đờn Nam Ai, Lễ Sĩ điện, Đồng nghi thái tới Nội Nghi.
- 13. Quì** Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì.
- 14. Thượng hoa quả** Nhạc đồ, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
- 15. Cúc cung bái** Nhạc đánh lớp tư. (3 lạy trọn).
- 16. Cung hiến tửu** (Nhạc cũng hành y như tuần Hoa vậy).

17. **Quì**
18. **Chước tửu**
19. **Điện Tiên tửu**
20. **Quì**
21. **Thượng Tiên tửu**
22. **Cúc cung bá** Nhạc đánh lớp tư. (3 lạy tròn).
23. **Ai chúc** Nhạc vô đờn Xuân Nữ, Đồng
nhi đọc kinh.
24. **Cúc cung bá** Nhạc đánh lớp tư. (3 lạy tròn).
25. **Hiển trà** (Nhạc cũng hành y như tuần
Hoa và Tửu vậy).
26. **Quì**
27. **Điểm trà**
28. **Điện Tiên trà**
29. **Quì**
30. **Thượng Tiên trà**
31. **Cúc cung bá** Nhạc đánh lớp tư. (3 lạy tròn).
32. **Hưng bình thân**
33. **Tang chủ dĩ hạ
giai xuất**
34. **Lễ thành** Nhạc đồ một hồi rồi thét, Lễ
Sĩ lên bái Thần vị.

Nghi lễ cúng tế hàng vong thường

- 1. Tang chủ tựu vị** Nhạc xây đờn bài Hạ, tang chủ sắp vô nghi.
- 2. Nghệ hương án tiền** Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
- 3. Giai quì** Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì, tang chủ đồng quì, rồi dứt.
- 4. Phần hương** Nhạc đánh thét và đồ, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.
- 5. Điện hương** Nhạc vô đờn Đảo Ngũ Cung, Lễ Sĩ đi thảo, Đồng nghi thái.
- 6. Quì** Nhạc đồ Lễ Sĩ quì, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
- 7. Cúc cung bái** Nhạc đánh lớp tư, Tang chủ lạy (bốn (4) lạy).
- 8. Tiến soạn** Nhạc xây đờn bài Hạ, Lễ Sĩ đi thảo, dâng com.
- 9. Quì** Nhạc đồ Lễ Sĩ quì dâng com cho Tang chủ, nhạc nhịp thúc Lễ Sĩ đi xuống.
- 10. Sơ hiến lễ** Nhạc xây đờn bài Hạ.
- 11. Nghệ tửu tôn sở** Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
- 12. Quì** Nhạc đồ Lễ Sĩ quì, rồi dứt.
- 13. Chúc tửu** Nhạc đánh thét, chúc tửu rồi đồ trống, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.
- 14. Điện Tiên tửu** Nhạc vô đờn Nam Ai, châu bốn lá, Lễ Sĩ điện, Đồng nghi Thái,
Nhạc trở qua đờn Xuân Nữ,
Lễ Sĩ sang tuần Lưỡng Nghi.
Khi Lễ Sĩ sang rồi,

- Nhạc trở lại đờn Nam Ai, Lễ Sĩ điện lên tới Bàn Linh, Đồng nhi vẫn còn Thái như thường.
15. **Quì** Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì dâng rượu cho Tang chủ, rồi đồ trống, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc Lễ Sĩ xuống.
16. **Cúc cung bái** Nhạc đánh lớp tư, Tang chủ lạy hai (2) lạy tron.
17. **Á hiến lễ**
18. **Nghệ tửu tôn sớ**
19. **Quì**
20. **Châm tửu**
21. **Điện tửu** (Nhạc cũng hành y như tuần Sơ, Lễ Sĩ sang tuần Tứ Tượng, Đồng nhi thài tuần Trung).
22. **Quì**
23. **Cúc cung bái**
24. **Ai chúc** Nhạc đờn Xuân Nữ, Đồng nhi đọc kinh.
25. **Cúc cung bái** Nhạc đánh lớp tư, Tang chủ lạy hai (2) lạy tron.
26. **Chung hiến lễ**
27. **Nghệ tửu tôn sớ**
28. **Quì**
29. **Chước tửu** (Nhạc cũng hành y như tuần Sơ và tuần Á vậy).
30. **Điện tửu** Lễ Sĩ sang tuần Bát Quái, Đồng nhi thài tuần Chung.
31. **Quì**
32. **Cúc cung bái**
33. **Điện Tiên trà** Nhạc xây đờn bài Hạ, Lễ Sĩ

- sấp vô nghi Ngoại.
- 34. Quì** Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì rồi dứt.
- 35. Điềm trà** Đánh thét, châm trà rồi đồ, Lễ Sĩ đứng lên rồi dứt.
- 36. Điện trà** Đòn Xuân Nữ, nhạc đồ, Lễ Sĩ đi thảo, Đồng nghi thái.
- 37. Quì** Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì, dâng trà rồi, đồ, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thục, Lễ Sĩ xuống.
- 38. Cúc cung bái** Nhạc đánh lớp tư (bốn (4) lạy tron).
- 39. Hưng bình thân** Nhạc đánh thét, Tang chủ đứng dậy.
- 40. Tang chủ dĩ hạ giai xuất** Nhạc đánh thét, Tang chủ xá, bước ra.
- 41. Lễ thành** Nhạc đánh thét, Lễ Sĩ lên bái vong.

Phụ đính 3:

Bài thài hiến lễ hàng Thiên Thần

Tuần Hương

Nghệ hương hiến, nghệ hương tiên,
Trầm đoàn khói tỏa năm mây,
Mùi hương phưởng phất thơm bay ngút trời.

Tuần Hoa

Thoàn mây thuận gió cánh bướm trương,
Sanh tử chia phôi cảnh đoạn trường.
Hoa quả tinh vi xin hiến lễ,
Thể lòng thành kính tỏ tình thương.

Tuần Tửu

Thoát trần roi dẫu tiếng anh phong,
Sớm tối riêng vui cảnh bá tòng.
Kẻ ở người đi giòng lệ đổ,
Tửu quyền kính hiến nghĩa đồng song.

Tuần Trà

Đạo Đồi vện phận đặc Thiên ân,
Lưu để Thánh danh chốn mộ phần.
Đầu vọng bái anh linh chứng hưởng,
Trà hương tạm biệt khách dương trần.

Bài thài hiến lễ hàng vong thường

Tuần Hương

Nghệ hương hiến, nghệ hương tiên,
Trâm đoàn khói tỏa năm mây,
Mùi hương phưởng phát thơm bay ngút trời.

Tuần Sơ

Hiến tuần sơ, hề hiến tuần sơ,
Vân ám đánh hồ, long viễn tựu,
Nguyệt minh huê liễu, hạc qui trì.
Cồn dâu hóa bể, bể hóa cồn dâu,
Cơ tạo biến đời, người vật đổi,
Sanh ly tử biệt, mạng nơi Trời.

Tuần Trung

Hiến tuần trung, hề hiến tuần trung,
.....(1) nghĩa mặn nồng,
Ân thâm càng nhớ lụy khôn ngừng.
Nhựt nguyệt đôi vừng soi nhắc bóng,
Hỡi ôi! Chiều thấu thăm nơi lòng.

Tuần Chung

Hiến tuần chung, hề hiến tuần chung,
Dặm cũ khách đà xa khổ não,
Nay (2) hiu quạnh chốn trần gian.
Tiếng dế reo đêm sâu thất dạ,
Nguồn sông lệ chảy, ruột trăm chiều.
Oanh khóc năm canh, chiu chút bạn,
Ủ ê cảnh cũ vẫn vợ tình.

Tuần Trà

Đơn tiện xin dâng một tác thành,
Cõi Thiên khẩn vái có anh linh.
Mãnh lòng tha thiết ai ôi thấu,
Ngó liễu trông mây để tượng hình.

Lưu ý:

Bài Tuần Trung câu thứ hai:(1) Nếu:

Con tế Cha Mẹ, thì thài

"Cẩn muối trên cơm nghĩa mặn nồng".

Chồng tế vợ, thì thài

"Tình ái cùng nhau nghĩa mặn nồng".

Vợ tế chồng, thì thài

"Tình ái cùng nhau nghĩa mặn nồng".

Em tế Anh Chị ruột, thì thài

"Huyết mạch đồng môn nghĩa mặn nồng".

Anh Em kết nghĩa, thì thài

"Huynh đệ cùng nhau nghĩa mặn nồng".

Bài Tuần Chung câu thứ ba: Nay(2) Nếu

Con tế Cha Mẹ, thì thài

"Nay Con hiu quạnh chốn trần gian"

Chồng tế Vợ, thì thài

"Nay Anh hiu quạnh chốn trần gian"

Vợ tế Chồng, thì thài

"Nay Em hiu quạnh chốn trần gian"

Em tế Anh Chị, thì thài

"Nay Em hiu quạnh chốn trần gian"

Phụ đính 4: Tang

- Thọ tang
- Cách thức để tang
- Cách chế tang phục

Thọ tang

Phàm người mất, thì quyền thuộc phải để tang, để ghi dấu đau thương với người mất. Tùy thân sơ, mà chia ra kỳ để tang lâu mau khác nhau.

Có năm (5) bậc để tang gọi là "Ngũ Phục":

1. Tang 3 năm (Trăm thôi, Tư thôi).
2. Tang 1 năm (Cơ niên).
3. Tang 9 tháng (Đại công).
4. Tang 5 tháng (Tiểu công).
5. Tang 3 tháng (Tư ma).

Trăm thôi, nghĩa là áo tang bỏ xủ xuống, không lên tròn quần, xỏ lai, không khâu bằng phẳng.

Tư thôi, nghĩa là áo tang có lên tròn, khâu bằng phẳng, quần cũng lên lai bằng phẳng.

Lệ thường, ngoài Đồi có tang 3 năm, kỳ thực là 24 tháng chẵn, tức là 2 năm và tang 1 năm là 12 tháng. Ít nghe có tang 9 tháng, 5 tháng và 3 tháng.

Trong Đạo, theo Tân Kinh, mãn tuần Cửu cửu tức là 81 ngày. Từ đó, đến 200 ngày là tới tuần Tiểu Tường, tính ra là 281 ngày. Từ Tiểu Tường, đến 300 ngày là tới tuần Đại Tường, là mãn Đại tang.

Đại Tường - Tiểu Tường

Chữ Tường nghĩa là lành, là kiết. Trong nhà có tang, cả nhà mang sự thương xót, đau buồn, tưởng đến người quá cố. Thời gian qua xoa dịu nỗi đau thương, cái

buồn bết lã lã, đem lại cái vui như điềm lành, điềm tốt trở lại. Vì vậy, mà Tiểu Tường cũng có nghĩa là Tiểu Kết Tường; Đại Tường cũng có nghĩa là Đại Kết Tường.

Cách thức để tang

1. Tang Cha Mẹ ruột

a) Về phần con Trai:

- Con thọ tang Cha, dùng Trăm thoi và Gậy trước (tre), đến Đại Tường là mãn.
- Thọ tang Mẹ, dùng Trăm thoi và Gậy dong (cây dong đồng) đến Đại Tường là mãn.

b) Về phần con Gái:

- Con gái xuất giá thọ tang Cha Mẹ, dùng Tư thoi, đến Tiểu Tường là mãn.
- Con gái tại gia (chưa xuất giá), dùng Trăm thoi, đến Đại Tường là mãn.

2. Đồng cư kế phụ

- Hai bên kế phụ và mình ở chung, tang 1 năm, đến Tiểu Tường là mãn.
- Trước có ở chung, sau không ở chung, tang 3 tháng, đến tuần Chung Cửu là mãn.

3. Bất đồng cư kế phụ

- Trước sau không ở chung, không thọ tang.

4. Giá mẫu

- Người Mẹ sau khi Cha mình mất, lại tái giá, tang 1 năm đến Tiểu Tường là mãn.

5. Xuất mẫu

- Người Mẹ mà Cha mình thoi đi, tang 1 năm đến Tiểu Tường là mãn.
- Như người Mẹ không tái giá, tang Tư thoi 2 năm, đến Đại Tường là mãn.

6. Kế mẫu

- Mẹ mình mất, Cha lấy bà kế mẫu, tang 1 năm đến Tiểu Tường là mãn.

7. Từ mẫu

- Mẹ mình mất sớm, mình còn bé, cha mình giao cho bà Mẹ kế nuôi mình lớn khôn, gọi là Từ Mẫu, tang Tư thôi 2 năm đến Đại Tường là mãn.

8. Bác, Chú, Cô

- Đồng tang 1 năm, đến Tiểu Tường là mãn. Như Cô xuất giá, tang 3 tháng đến tuần Chung Cửu là mãn.

9. Cậu, Dì

- Đồng tang 3 tháng, đến tuần Chung Cửu là mãn.

10. Ông Cố, Bà Cố

- Tang 3 tháng, đến tuần Chung Cửu là mãn.

11. Ông Nội, Bà Nội

- Tang Tư thôi, đến Đại Tường là mãn.
- *Cháu đích tôn thừa trọng, thay thế cho Cha, chịu tang Ông Nội, Bà Nội, Trăm thôi, đến Đại Tường là mãn.*

12. Ông Ngoại, Bà Ngoại

- Tang đến Tiểu Tường là mãn.

13. Tang Vợ Chồng

- Chồng thọ tang cho vợ, đến Đại Tường là mãn. Mãn tang mới được lấy vợ.
- Vợ thọ tang cho chồng, đến Đại Tường là mãn. Mãn tang mới được tái giá.

14. Anh Chị ruột

- Em để tang đến Tiểu Tường là mãn.

15. Anh Chị chung Mẹ khác Cha

- Em để tang 3 tháng, đến tuần Chung Cửu là mãn.

16. Tang bên chồng

- Nàng dâu thọ tang Cha Mẹ chồng, Tư thôi, đến Đại Tường là mãn.

17. Ông Nội, Bà Nội của chồng

- Tang đến Tiểu Tường là mãn.

18. Tang bên vợ

- Chàng rể thọ tang Cha Mẹ vợ, đến Tiểu Tường là mãn.

19. Tang người thân tộc

- Vì ân nghĩa Thầy Trò, vì tình bạn, Trò để tang cho Thầy, bạn để tang cho bạn, tùy ý, không hạn thời gian là bao lâu.
- Vì đại ân, kẻ thọ ân để tang cho người thì ân không hạn kỳ.
- Vì đại nghĩa, những kẻ anh hùng liệt sĩ, lập công vĩ đại, có ích cho nhân quần xã hội, cho Đạo, cho Đời, dân cảm mến để tang không hạn kỳ.
- Công sanh thành, ân dưỡng dục, ví tợ biển rộng trời cao. Còn ai thương mình cho bằng Cha Mẹ? Còn ai nghĩa trọng tình thâm? Đến lúc lia trần, cùng mình vĩnh biệt ngàn năm, không bao giờ trông mong gặp lại. Phận làm con phải có tấm lòng xót thương Cha Mẹ và nhớ tiếc. Tang lễ phải hết lòng thành kính, sự tử như sự sanh, sự vong như sự tồn.

Cách chế tang phục

Thọ tang Cha Mẹ, may áo cô trịch như áo lễ, không lên tròn. Ở phía sau lưng, trên vai may kèm 1 tấm vải phụ bản, tỏ dấu mang sự đau xót trên lưng. Còn may quần thì sớ lai, không khâu bằng phẳng.

Tang Cha, con trai chống gậy trước (tre); tang Mẹ, chống gậy dong.

Cây gậy trước, nghĩa là Cha có tiết tháo bên ngoài, và là tiết tháo ngay chính. Cây gậy dong, có nghĩa là Mẹ có tiết hạnh bên trong, và đầy lòng từ ái. Gậy dài ngắn không chừng, tùy người cao thấp, nhưng mà phải từ dưới đất lên đến yếm tâm, có nghĩa là chủ tâm ai bi.

Cách thức chế dây rom mũ bạc: Mũ bạc hay là Bức cân, dùng vải to xếp làm ba (3) lần, hướng về bên hữu. Ba lần xếp, tượng trưng Tam Cang, là ba giềng trọng trong đạo Nhơn luân.

Cùng trong một lễ ấy, sợi dây rom buộc ngang lưng cũng phải đánh đậu 3 tao.

Con gái có chồng, mặc áo chẹt, quần lên lai.

Con gái chưa chồng, và con dâu mặc áo rộng, quần xô lai.

Con Rễ và các cháu thành niên, thì bịt khăn trắng. Các cháu nhỏ bé, thì đội mũ.

Cháu đích tôn thừa trọng

Nếu người con Trưởng Nam chết trước Cha, Mẹ mà có sanh con Trai để lại, thì khi Ông Bà Nội chết, đưa con Trai của người con ấy (Trưởng Nam) phải thay Cha mình mà chống gậy tang để báo hiếu Ông Bà, gọi là cháu đích tôn thừa trọng. Tang phục cũng như con Trai vậy.

Các phần Phụ đính kể trên do chúng tôi kèm thêm vào để quý Chức Việc tiện tham khảo hầu cập nhật hóa phần "Lễ Nghi" cho đúng theo quyển "QUAN HÔN TANG LỄ" mà Hội Thánh đã ban hành sau này (1976). Bản chánh quyển "Tài liệu HẠNH ĐƯỜNG" ấn hành năm 1970 không có. TT/NSW kính cáo.

Xin quý Chức Việc Bàn Trị Sự tham khảo quyển

QUAN HÔN TANG LỄ

của Hội Thánh ấn hành năm 1976.

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu

Huấn-Dụ của Ngài Ngọc Chánh Phối-Sư

Huấn-Từ của Đức Thượng-Sanh

HÀNH CHÁNH ĐẠO

Bổn phận Chức-việc B.T.S. đối với H.T.

Bổn phận Chức-việc B.T.S. đối với Bổn-Đạo

Quyền hành và Luật công cử của Chức-việc Bàn-Trị-Sự

Vi bằng công cử (mẫu)

Tờ cử (mẫu)

LỄ NGHI TẾ TỰ

Nghi-lễ lập đàn cầu bình

Hành lễ cầu hồn khi hấp-hối

Hành lễ cầu hồn khi chết rồi (Phần hành lễ cúng tế cầu
siêu, Hành lễ phát hành an táng, Tuần cửu, Tiểu và Đại-
Tường)

Phần hôn nhơn

LUẬT PHÁP ĐẠO

Luật-pháp Chơn-Truyền

Tân-Luật chương II, III, IV, V, VI, VII, VIII.

Hồ-sơ kiện tụng

Quyền sửa trị

PHỤ ĐÍNH: Tài liệu cập nhật cần tham khảo thêm từ quyển
"QUAN HÔN TANG LỄ" do Hội Thánh ấn hành năm 1976.

Phụ đính 1: Tang lễ

Tang lễ của Chức Việc và Đạo Hữu

Tang lễ của chư Đạo Hữu giữ Lục trai

Tang lễ của chư Đạo Hữu sa ngã và những người ngoại

Đạo muốn cầu siêu theo lễ Đạo

Phụ đính 2: Nghi lễ

Nghi lễ cúng tế theo hàng Thần Vị

Nghi lễ cúng tế theo hàng vong thường

Phụ đính 3:

Bài Thái hiến lễ hàng Thiên Thần

Bài Thái hiến lễ hàng vong thường

Phụ đính 4:

Thọ tang

HẠNH ĐƯỜNG
TÀI LIỆU HUẤN LUYỆN CHỨC VIỆC
BÀN TRỊ SỰ NAM NỮ
(Khóa CANH TUẤT 1970)
Hội Thánh Giữ Bản Quyền

Kiểm duyệt ngày 05 tháng 06 năm Canh Tuất
(dl. 07-07-1970)

Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách Đạo
HIẾN PHÁP H.T.Đ.
TRƯỞNG HỮU ĐỨC
(Ấn Ký)
